

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 90/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 16-11-2020
Về việc: “Ly hôn, nuôi con”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Ngọc Thạch.
2. Ông Nguyễn Văn Thượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Quyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trung Thành, Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 324/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2020/QĐXX-ST ngày 09 tháng 10 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Lê Văn H, sinh năm 1984; địa chỉ cư trú: Tổ 1, ấp Thạnh H, xã Thạnh Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh – có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Đoàn Thị S, sinh năm 1983; địa chỉ cư trú: Tổ 1, ấp Thạnh H, xã Thạnh Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Văn H và qua lời trình bày trong quá trình giải quyết, tại phiên tòa như sau:**

Về quan hệ hôn nhân: Anh chị quen nhau chung sống từ năm 1999 (không nhớ ngày tháng), đăng ký kết hôn ngày 27-5-2005 tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Quá trình vợ chồng chung sống có mâu thuẫn, không thể hòa thuận, luôn xích mích nhau và vợ chồng sống ly thân từ năm 2018. Đến tháng 5-2020, anh Hạng gửi đơn xin ly hôn đến Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung là Lê Thị Thu H, sinh ngày 26-7-2000; Lê Thị Quế H, sinh ngày 29-9-2005; Lê Vĩnh H, sinh ngày 07-12-2006; hiện các con anh đang nuôi.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết, tại phiên tòa anh Lê Văn H trình bày: Yêu cầu ly hôn với chị Đoàn Thị S; anh yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung Lê Thị Quế H, sinh ngày 29-9-2005; Lê Vĩnh H, sinh ngày 07-12-2006, không yêu cầu cấp dưỡng. Đối với cháu Lê Thị Thu H, sinh ngày 26-7-2000 đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên anh H không yêu cầu cấp dưỡng.

*** Đối với bị đơn chị Đoàn Thị S:**

Trong quá trình giải quyết vụ án và quá trình xét xử, Tòa án đã tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng cho chị Đoàn Thị S nhận (Bút lục 15, 21) nhưng chị S không đến Tòa án cung cấp chứng cứ, lời trình bày.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử, các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Điều 227, 233 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Lê Văn H đối với chị Đoàn Thị S.

Về con chung: Giao con chung Lê Thị Quế H, sinh ngày 29-9-2005; Lê Vĩnh H, sinh ngày 07-12-2006 cho anh Lê Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận anh Lê Văn H không yêu cầu chị Đoàn Thị S cấp dưỡng nuôi con. Chị Đoàn Thị S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Lê Văn H trình bày không có nên đề nghị Tòa án không xem xét.

Về án phí: Anh Lê Văn H phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Đoàn Thị S vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 233 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt chị Đoàn Thị S.

[2] **Về quan hệ hôn nhân:** Xét tình cảm vợ chồng qua lời trình bày của anh Lê Văn H đã có mâu thuẫn, không còn thương yêu quý trọng, chăm sóc giúp đỡ nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Đoàn Thị S đã nhận các văn bản tố tụng của tòa án nhưng không đến Tòa án cung cấp chứng cứ, lời trình bày. Bên cạnh đó, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh cũng đề xuất ý kiến giải quyết cho anh Lê Văn H ly hôn với chị Đoàn Thị S nên Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lê Văn H đối với chị Đoàn Thị S là phù hợp. Cho anh Lê Văn H ly hôn với chị Đoàn Thị S.

[3] **Về con chung:** Giao con chung Lê Thị Quế H, sinh ngày 29-9-2005; Lê Vĩnh H, sinh ngày 07-12-2006 cho anh Lê Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận anh Lê Văn H không yêu cầu cấp dưỡng chị Đoàn Thị S cấp dưỡng nuôi con. Chị Đoàn Thị S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Đối với cháu Lê Thị Thu H, sinh ngày 26-7-2000 đã thành niên, tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết.

[4] **Về tài sản chung:** Anh Lê Văn H trình bày không có.

[5] **Về nợ chung:** Anh Lê Văn H trình bày không có.

[6] **Về án phí:** Anh Lê Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 53, 54, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. **Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn H xin ly hôn với chị Đoàn Thị S. Cho anh Lê Văn H ly hôn với chị Đoàn Thị S.

2. **Về con chung:** Giao con chung Lê Thị Quế H, sinh ngày 29-9-2005 và Lê Vĩnh H, sinh ngày 07-12-2006 cho anh Lê Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục.

Ghi nhận anh Lê Văn H không yêu cầu chị Đoàn Thị S cấp dưỡng nuôi con. Chị Đoàn Thị S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. **Về tài sản chung:** Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình: Anh Lê Văn H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000689 ngày 01-6-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Anh Lê Văn H đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- UBND xã Thạnh Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu (Hi).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Đã ký

Trần Trọng Hiếu